



**Everpia JSC**  
 Head office and factory:  
 Dương Xá, Gia Lâm District, Hanoi City, Vietnam  
 Tel: (84-4) 827 6490 Fax: (84-4) 827 6492

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 1962018/EVPL

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018  
 Ha Noi, day 19 month 6 year 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
 TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
 ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
 SGDK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE  
 STATE SECURITIES COMMISSION'S  
 PORTAL AND HOCHIMINH STOCK  
 EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Everpia/ *Everpia JSC*
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: EVE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 024.38276490
- Fax: 024.38276492
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Cho Yong Hwan  
 Chức vụ/ *Position*: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc  
*BOD's member/ S. Director*

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

Đỉnh chính tỷ giá USD/VND được áp dụng tại Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi được ban hành kèm Nghị quyết hội đồng quản trị số 006/2018/HĐQT/NQ ngày 15/06/2018  
*Amend exchange rate USD/VND in the Plan on issuing convertible bonds that is issued together with Resolution No.006/2018/HĐQT/NQ dated 15/06/2018*

Trước điều chỉnh <i>Before amendment</i>	Sau điều chỉnh <i>After amendment</i>	Chênh lệch <i>Difference</i>	Lý do <i>Reason</i>
1 USD = 22.814 VND	1 USD = 22.815 VND	1 Đồng	Lỗi đánh máy/ <i>typing mistake</i>

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/06/2018 tại đường dẫn: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-bao-cho-nha-dau-tu/cac-thong-bao.aspx>



*This information was disclosed on Company on date 19/06/2018 Available at:  
<http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-bao-cho-nha-dau-tu/cac-thong-bao.aspx>*

*Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./  
I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*Tài liệu đính kèm/  
Attachment:*

- Phương án phát hành sau điều chỉnh/  
Plan on issuing convertible bonds after amendment*



**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người UQ CBTT

Particular authorized to disclose information

**CHO YONG HWAN**



**Everpia JSC**  
Head office and factory:  
Duong xa, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam  
Tel: (84-4) 827 6490 Fax: (84-4) 827 6492

Số: 006/HĐQT/PL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Hưng Yên, ngày 15 tháng 06 năm 2018  
Hung Yen, 15<sup>th</sup> June 2018

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ**  
**KHÔNG TÀI SẢN ĐẢM BẢO RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**  
**Plan on issuing convertible bonds without collateral to international market**

**I. Thông tin chung về Tổ chức phát hành/ General information about Issuer**

1. Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Everpia  
*Issuer : Everpia Joint Stock Company*
2. Trụ sở chính : Cụm dân cư Nội Thương, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội  
*Head office : Noi Thuong Residential Area, Duong Xa Commune, Gia Lam District, Hanoi*
3. Điện thoại : 024.38276490 Fax : 024.38276492  
*Tel : 024.38276490 Fax : 024.38276492*
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101402121 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 05/10/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. *Business Registration No. 0101402121 registered for the first time on April 27<sup>th</sup>, 2007, amended 17<sup>th</sup> time on 05<sup>th</sup> Oct 2016 by Ha Noi Department of Planning and Investment.*
5. Giấy phép kinh doanh số 0101402121-KD cấp lần đầu ngày 07/09/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 14/07/2017 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. *Business license no. 0101402121-KD, issued for the first time on 07<sup>th</sup> Sep 2010, 4<sup>th</sup> amendment on 14<sup>th</sup> Jul 2017 by Hanoi People's Committee.*
6. Vốn điều lệ : 419.797.730.000 VND  
*Charter capital : 419,797,730,000 VND*
7. Đại diện theo pháp luật : Ông Lee Jae Eun – Tổng giám đốc Công ty  
*Legal representative : Mr. Lee Jae Eun - General Director of the Company*
8. Ngành nghề kinh doanh của công ty/ *Business lines of the company:*



Phân phối (bán buôn) các loại hàng hóa được cấp phép tại Giấy phép kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp cho Công ty/ *Distribute (wholesaling) the goods that have been licensed on the Business license issued by the competent authority for the Company.*

9. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất 2015 – 2017/ *Financial status and business performance of the Company in the last 3 years 2015 - 2017*

- Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty/ *Some consolidated financial indicators of the Company*

Đvt: triệu đồng  
Unit: mil. VND

STT No	Chỉ tiêu/ Indicator	Năm 2015 Year 2015	Năm 2016 Year 2016	Năm 2017 Year 2017
1	Vốn chủ sở hữu <i>Owners' equity</i>	907.003	959.649	916.522
	Vốn cổ phần <i>Share capital</i>	279.865	419.798	419.798
	Thặng dư vốn cổ phần <i>Share premium</i>	191.000	203.073	203.073
	Cổ phiếu quỹ <i>Treasury shares</i>	-10.491	0	49.000
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu <i>Other funds belonging to owners' equity</i>	9.949	12.055	12.968
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed earnings</i>	436.788	324.896	329.414
2	Tổng tài sản <i>Total assets</i>	1.108.020	1.114.827	1.276.449
3	Lợi nhuận sau thuế <i>Net profit after tax</i>	113.543	89.615	50.919
4	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu <i>Debt/equity</i>	0,22	0,16	0,37

- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ/ *Some separate financial indicators of the Company*

Đvt: triệu đồng  
Unit: mil. VND

STT No	Chỉ tiêu Indicator	Năm 2015 Year 2015	Năm 2016 Year 2016	Năm 2017 Year 2017
1	Vốn chủ sở hữu <i>Owners' equity</i>	913.569	973.696	925.132

	Vốn cổ phần <i>Share capital</i>	279.865	419.798	419.798
	Thặng dư vốn cổ phần <i>Share premium</i>	191.000	203.073	203.073
	Cổ phiếu quỹ <i>Treasury shares</i>	(10.491)	0	(49.000)
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu <i>Other funds belonging to owners' equity</i>	9.950	12.055	13.373
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed earnings</i>	443.245	338.770	337.888
2	Tổng tài sản <i>Total assets</i>	1.112.475	1.125.809	1.293.028
3	Lợi nhuận sau thuế <i>Net profit after tax</i>	118.138	97.031	45.519
4	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu <i>Debt/equity</i>	0,22	0,16	0,40

## II. Mục đích phát hành trái phiếu (phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành)

### *Purpose of bond issuance (plan on use of raised capital)*

Sử dụng toàn bộ số tiền thu được sau khi đã khấu trừ các khoản phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu để/ *The Issuer is going to use the Bond for the following purposes:*

(i) Phát triển các dòng sản phẩm mới/ *Launch new product items*

(ii) Tăng quy mô hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Thanh toán các chi phí mở mới đại lý, showroom;
- Thanh toán các chi phí nâng cấp đại lý;
- Thanh toán chi phí thuê đại diện thương hiệu;
- Thanh toán các chi phí PR, marketing;

*Expand the business operations, details as follows:*

- *Payment of opening fees for new agents, showrooms;*
- *Pay for upgrading agent facilities;*
- *Pay the cost of hiring a brand representative;*
- *Pay for PR, marketing activities;*

(iii) Đầu tư máy móc thiết bị, TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

*Investment in machinery and equipment, fixed assets for production and business activities.*

## III. Trái phiếu phát hành/ Bond issue

1. Tên gọi Trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Everpia năm 2018 (Trái Phiếu)

*Tên viết tắt: EVE\_CB\_2018*

*Bond name : Everpia Joint Stock Company Convertible Bond 2018 (Bond)*

Code of Bond: EVE\_CB\_2018

2. Loại Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi được phát hành ra thị trường nước ngoài, không có tài sản đảm bảo

Type of Bond *Convertible, non-secured Bond, issued in foreign markets*

3. Nhà đầu tư: RHINOS VIETNAM CONVERTIBLE BOND PRIVATE INVESTMENT FUND NO.4, do RHINOS ASSET MANAGEMENT CO., LTD.'s quản lý

Subject of issue: *RHINOS VIETNAM CONVERTIBLE BOND PRIVATE INVESTMENT FUND NO.4, under RHINOS ASSET MANAGEMENT CO., LTD.'s management*

4. Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ

Offering method *Private placement issuing*

5. Thời điểm phát hành: Ngay sau khi nhận được chấp thuận của UBCK và Ngân hàng Nhà nước

Time for issue *After receiving the approval of State Securities Committee and State Bank*

6. Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đô la Mỹ (USD)

Denominated currency and payment: *US dollar*

7. Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành: 10.100.000 USD (Mười triệu một trăm ngàn đô la Mỹ)

Total nominal value: *Value is 10,100,000 (Ten million and one hundred thousand USD)*

8. Hình thức, mệnh giá, tổng số lượng trái phiếu phát hành: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ với mệnh giá tối thiểu là 100.000 đô/ trái phiếu hoặc các bội số theo thông báo của Nhà đầu tư nhưng không vượt quá số lượng 49 trái phiếu

Form, nominal value, total bond number: *Bonds are issued as book-entry securities with the minimum nominal value is 100,000 USD/bond or multiples of 100,000 USD according the announcement of State Bank but not excess 49 bonds*

9. Lãi suất : 1%/năm

Coupon rate *1% per annum*

10. Lãi suất đáo hạn : Trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi thì Tổ chức phát hành sẽ thanh toán nợ gốc với lãi kép trái phiếu là 3,5%/năm

Yield to Maturity : *In case the bondholders do not exercise their right to convert, the issuer will pay the original debt at the compounded rate of 3.5% per annum.*

11. Kỳ tính lãi : 6 tháng. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày phát hành

Interest payment period: *Every 06 months. The interest payment period begins on the issuance date*

12. Kỳ hạn của Trái Phiếu: 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành

Maturity : *05 (five) years from the issuance date*

13. Thời điểm chuyển đổi : Sau 1 năm kể từ ngày phát hành đến thời điểm trước 1 tháng đáo hạn, toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phiếu EVE. Cổ phiếu chuyển đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM sau khi chuyển đổi

*Conversion period : After 1 year from the issuance date to 1 month before maturity, all or part of the issued bonds will be converted into EVE shares. Share will be listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange after the conversion*

14. Giá chuyển đổi : 18.245 VND/cổ phiếu

*Conversion price : 18.245 VND/share*

15. Tỷ lệ chuyển đổi / *Conversion ratio*

Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành khi chuyển đổi Các Trái Phiếu sẽ được xác định theo công thức dưới đây:

$$\text{Số lượng Các Cổ Phần Chuyển Đổi} = (A * B) / C$$

Trong đó:

- (i) A là tổng mệnh giá Các Trái Phiếu được chuyển đổi;
- (ii) B là 22.815 VND
- (iii) C là giá chuyển đổi được quy định

*The number of Conversion Shares to be issued on conversion of Bonds will be determined in accordance with the following formula:*

$$\text{Number of Conversion Shares} = (A * B) / C$$

*Where:*

- *A is the total face value of Bonds to be converted;*
- *B is 22.815 VND*
- *C is the applicable Conversion Price*

16. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Tại ngày thực hiện quyền, trái chủ A sở hữu trái phiếu trị giá 1,100,000 USD. Như vậy, trái chủ A sẽ được nhận:  $(1,100,000 \times 22,815) / 18,245 = 1.375.527,5$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà trái chủ A sẽ được nhận là 1.375.527 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

*Method of fractional shares settlement: The number of issuing shares to convert will be rounded down to the unit digit, the decimal amount (if any) will be deleted.*

*For example: At the executive date, bondholder A owns bonds valued 1,100,000 USD. So he will receive:  $(1,100,000 \times 22,815) / 18,245 = 1.375.527,5$  shares. According to the principle of round down method, the actual number of stock that bondholder A will receive is 1.375.527 shares. The remained of 0,5 shares will be deleted.*

#### 17. Điều chỉnh giá chuyển đổi/ *Adjustments to the conversion price*

Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh trong các sự kiện như sau:

- (a) Nếu Tổ Chức Phát Hành thực hiện (A) việc tách hoặc chia nhỏ Cổ Phần, (B) gộp Các Cổ Phần, (C) phân loại lại Các Cổ Phần, (D) việc thay đổi mệnh giá Cổ Phần, (E) việc phát hành Cổ Phần thưởng, hoặc (F) việc chia cổ tức của Cổ Phần hoặc bất cứ tài sản nào khác (nhưng không bao gồm việc chia cổ tức bằng tiền) bao gồm, nhưng không giới hạn ở, chứng khoán, và
- (b) Nếu Tổ Chức Phát Hành phát hành bất kỳ Cổ Phần hoặc cho phép thực hiện bất kỳ quyền chọn chứng khoán nào, chứng quyền hoặc bất kỳ chứng khoán chuyển đổi hoặc hoán đổi thành Cổ Phần nào, mà theo đó giá của Các Cổ Phần sẽ được phát hành theo sự kiện pha loãng nêu trên có giá thấp hơn mức giá đóng cửa tại ngày làm việc liền trước ngày mà Hội đồng quản trị chấp thuận cho sự kiện pha loãng có liên quan, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh thành một mức giá thấp hơn.

$$\text{Giá Chuyển Đổi Điều Chỉnh} = P * (A + B * C / D) / (A + B)$$

Trong đó:

- P là Giá Chuyển Đổi hiện tại ngay trước khi điều chỉnh;
- A là tổng số Cổ Phần đang lưu hành vào ngày mà sự kiện pha loãng có liên quan được Hội đồng quản trị thông qua (Cổ Phần Đang Lưu Hành có nghĩa là tổng số Cổ Phần đã phát hành trừ đi số Cổ Phần quỹ, nếu có);
- B là số Cổ Phần bổ sung sẽ được phát hành là kết quả của sự kiện pha loãng có liên quan;
- C là giá mỗi Cổ Phần bổ sung do sự kiện pha loãng có liên quan; và
- D là giá đóng cửa của một Cổ Phần vào ngày làm việc liền trước ngày Hội đồng quản trị chấp thuận sự kiện pha loãng có liên quan.



Mỗi 3 tháng, nếu giá cao nhất của đường giá trung bình khối lượng giao dịch có trọng số của một tháng, một tuần và một ngày giao dịch trước mỗi Ngày rơi vào chu kỳ 3 (ba) tháng – “ngày thiết lập” kể từ sau Ngày Phát Hành; nếu Giá Cổ Phiếu Tham Chiếu thấp hơn Giá Chuyển Đổi, giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh giảm xuống Giá cổ phiếu tham chiếu vào và từ ngày thiết lập nhưng không thấp hơn 70% Giá chuyển đổi ban đầu kể từ ngày phát hành

*The Conversion Price may be adjusted as follows:*

- a) *If the Issuer shall make (A) a Share split or subdivision, (B) a consolidation of Shares, (C) a reclassification of Shares, (D) a change of par value of Share, (E) an issue of bonus Shares, or (F) a distribution of Share dividends or any other assets (but excluding distribution of cash dividends) including, but not limited to, securities; and*
- b) *If the Issuer shall make any issue of any Shares or grant stock options, warrants or any securities convertible or exchangeable into Shares, pursuant to which the price of the Shares to be issued under such dilutive event is lower than the closing price at the date immediately preceding the date on which the Board approves for the relevant dilutive event, the Conversion Price shall be adjusted to a lower price.*

$$\text{Adjusted Conversion Price} = P * (A + B * C / D) / (A + B)$$

*Where:*

- *P is the then current Conversion Price immediately before adjustment;*
- *A is the total number of outstanding Shares on the date the relevant dilutive event is approved by the Board (outstanding Shares means total issued Shares deducting treasury Shares, if any);*
- *B is the number of additional Shares to be issued as the result of the relevant dilutive event;*
- *C is the price per additional Share applicable to the relevant dilutive event; and*
- *D is closing price of a Share on the date immediately preceding the date on which the Board, approves for the relevant dilutive event.*

*Every 3 months, if the highest price of the volume weighted average price of one month, one week and one trading day prior to every date falling every 3 (three) months from the Issue Date, if the “Reference Share Price” is lower than the Conversion Price, the Conversion Price shall not be reduced below 70% (seventy percent) of the initial Conversion Price as of the Issue Date*

18. Thời gian điều chỉnh giá chuyển đổi: Mỗi 3 tháng trong thời gian chuyển đổi  
*Conversion price adjustment period: Every 3 months during conversion period*

19. Mua lại / *Redemption*

19.1 Mua lại khi đáo hạn

$$\text{Giá mua lại khi đáo hạn} = A * (1 + 3,5\%)^{\frac{B}{365}} - \sum_{i=1}^n (C_i)$$

Trong đó:

- A là tổng mệnh giá Các Trái Phiếu được mua lại;
- B là tổng số ngày từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm, Ngày Đáo Hạn.
- i là số lần mà Lãi Trái Phiếu đã được thanh toán, bắt đầu từ 1 (một) và tiến đến n.
- $C_i$  là Lãi Trái Phiếu được thanh toán tại thời điểm i.

19.1 *Redemption at maturity*

$$\text{Maturity Redemption Price} = A * (1 + 3.5\%)^{\frac{B}{365}} - \sum_{i=1}^n (C_i)$$

Where:

- A is the face value of the Bonds to be redeemed.
- B is the total days elapsed from and including the Issue Date until, but not including, the Maturity Date.
- i is the time(s) that the Interest has already been paid, which will start from 1 (one) and will be counted up to n.
- $C_i$  is the Interest paid at time i.

19.2 Mua lại trước hạn theo quyền chọn bán của trái chủ

Quyền chọn bán của trái chủ: Sau ngày tròn năm thứ ba tính từ ngày phát hành, mỗi ba tháng, trái chủ có quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại một phần hoặc toàn bộ trái phiếu trước hạn bằng cách gửi thông báo cho Tổ chức phát hành trước một tháng kể từ ngày dự kiến yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại. Trong trường hợp này, Tổ chức phát hành sẽ mua lại trái phiếu kèm nợ gốc với lãi kép trái phiếu là 3,5%/năm. theo công thức dưới đây:

$$\text{Giá mua lại quyền chọn bán} = A * (1 + 3,5\%)^{\frac{B}{365}} - \sum_{i=1}^n (C_i)$$

Trong đó:

- A là tổng mệnh giá Các Trái Phiếu được mua lại;

- B là tổng số ngày từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm, Ngày Thực Hiện Quyền Chọn Bán.
- i là số lần mà Lãi Trái Phiếu đã được thanh toán, bắt đầu từ 1 (một) và tiến đến n.
- Ci là Lãi Trái Phiếu được thanh toán tại thời điểm i.

19.2 Put option of bond holders: After full 03 (three) years upon the Issuing date, every 3 months, bond holders own the right to request issuers to buy back partial or entire issued bond ("Put option") by sending 1 month notice to issuers prior to the expected repurchasing date. In this case, the issuer has to buy back the bond and pay the interest with 3.5% yearly compound rate by this formular:

$$\text{Put Redemption Price} = A * (1 + 3.5\%)^{\frac{B}{365}} - \sum_{i=1}^n (C_i)$$

Where:

- A is the face value of the Bonds to be redeemed.
- B is the total days elapsed from and including the Issue Date until, but not including, the Put Date.
- i is the time(s) that the Interest has already been paid, which will start from 1 (one) and will be counted up to n.
- Ci is the Interest paid at time i.

20. Quyền khác của trái chủ: Đề xuất 1 ứng viên tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm. (ĐHĐCĐ chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn ứng viên phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn của công ty và xin ý kiến cổ đông tại kỳ họp gần nhất.)

Other right of bond holders: Nominate one person as member of the Board of Directors for the term of 5 (five) years. (Shareholders agrees to authorize the Board of Directors to select suitable candidates for long-term development goals of the Company and approve from the shareholders in the nearest meeting.)

21. Quyền chọn mua của cổ đông lớn nhất: Sau ngày tròn năm thứ nhất đến thời điểm trước một tháng ngày đáo hạn, mỗi ba tháng, cổ đông sở hữu lượng cổ phiếu EVE lớn nhất hoặc cá nhân/tổ chức do cổ đông lớn nhất chỉ định được quyền yêu cầu mua lại trước hạn tối đa 30% tổng số lượng trái phiếu phát hành bằng cách gửi thông báo đến Trái chủ trước 30 ngày kể từ ngày dự kiến mua lại. Trong trường hợp này, cổ đông lớn nhất hoặc cá nhân/ tổ chức do cổ đông lớn nhất chỉ định sẽ mua lại trái phiếu kèm nợ gốc với lãi kép trái phiếu là 4%/năm theo công thức dưới đây:

$$\text{Giá Mua} = A * (1 + 4\%)^{\frac{B}{365}}$$

Trong đó:

A là tổng mệnh giá Các Trái Phiếu sẽ được mua;

B là tổng số ngày từ và bao gồm Ngày Hoàn Thành cho đến, nhưng không bao gồm, ngày thanh toán giá mua theo nội dung của điều này.

*Call option of largest shareholder: After full 01 (one) year upon the Issuing date until 1 month before maturity date, every 3 months, the largest shareholder or his nominee own the right to buy back maximum of 30% total issued bonds ("Call option") by sending 1 month notice to bond holders prior to the expected repurchasing date. In this case, the largest shareholder or his nominee will buy back with 4% yearly compounded interest rate more by this formular:*

$$\text{Purchase Price} = A * (1 + 4\%)^{\frac{B}{365}}$$

*Where:*

*A is the face value of the Bonds to be purchased.*

*B is the total days elapsed from and including the Completion Date until, but not including, the date of purchase in accordance with this clause*

22. Tài sản bảo đảm : Trái phiếu được phát hành dưới hình thức không có tài sản đảm bảo  
*Collateral : Bonds are issued in the form of no collateral*

23. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Dự kiến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để đảm bảo thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi trái phiếu khi đến hạn hoặc thanh toán cho việc mua lại trái phiếu trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ chức phát hành liên quan đến trái phiếu

*Plan of preparing payment sources of bond principal and interest: Expected from the production and business activities of the Company and other legal revenues (if any) of the Company to ensure the full and timely payment of interests when the bonds mature or for the redemption of the Bonds before maturity and for payment of other obligations of the Issuer against and in connection with the Bonds.*

24. Kiểm soát rủi ro tài chính: Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi bằng USD nên việc trả lãi hay mua lại trái phiếu cũng sẽ bằng USD. Sự biến động về tỷ giá giữa USD và VND sẽ ảnh hưởng đến các khoản mà Công ty phải thanh toán cho trái chủ. Tuy nhiên, với nguồn thu ổn định từ hoạt động kinh doanh sẽ đảm bảo cho công ty có đủ lượng tiền mặt để thanh toán lãi trái phiếu và mua lại trái phiếu cho nhà đầu tư

*Financial risk control: The company issues convertible bonds in USD, so paying interest or redeeming bonds will also be made in USD. Fluctuation in USD and VND exchange rate will affect the amount that the Company must pay to bondholders. However, with the stable revenue from business activities, the profit sharing from the subsidiaries, associates and other efficient projects that the company is investing will ensure that the company has enough cash to pay interest on bonds and redeem bonds.*

25. Thuế: Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ phải nộp hoặc khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định

*Taxes: The income related to the Bonds is taxable income in accordance with Vietnam Law*

26. Đại lý phát hành : Công ty TNHH Đầu tư và Chứng khoán E-Best

*Bond issue agent : E-Best Investment and Securities Co., Ltd*

27. Tư vấn pháp lý : Công ty Luật TNHH Lee & Ko Việt Nam

*Legal firm : Lee & Ko Vietnam LLC*

28. Luật điều chỉnh : Luật Singapore

*Law : Singaporean Law*

#### **IV. Phân tích điều kiện thị trường phát hành và việc đáp ứng các điều kiện của thị trường phát hành/ *Issuing market, analyzing conditions of the issuing market and the fulfillment of requirements at the issuing market***

- Công ty lựa chọn phát hành trái phiếu tại thị trường Hàn Quốc với Nhà đầu tư là một Quỹ đầu tư Hàn Quốc. So sánh về thị trường trái phiếu sơ cấp trong khu vực Châu Á, nổi bật nhất trong các thị trường tài chính là thị trường Singapore và thị trường Hong Kong như phân tích dưới đây, Công ty nhận định rằng, lãi suất phát hành trái phiếu ở các thị trường này còn ở mức cao hơn so với thị trường Hàn Quốc mà Công ty lựa chọn phát hành trái phiếu.

*The Company issues Bonds on Korea's market. Compared with the primary bond market in Asia, the most prominent financial markets are the Singapore and Hong Kong markets. As discussed below, the Company concludes that the bond issuance rates on these markets are still higher than the Korean market on which the Company plans to issue bonds.*

- Thị trường trái phiếu tại Singapore: Singapore đang được Standard & Poor's xếp hạng ở mức tín nhiệm AAA (mức cao nhất) đối với nợ dài hạn và A-1+ (mức cao nhất) đối với nợ ngắn hạn. Lãi suất trái phiếu chính phủ kì hạn 5 năm hiện đang ở mức 1,31%/năm (cập nhật ngày 30/3/2018 theo <https://asianbondsonline.adb.org>)

*Bond market in Singapore: Singapore is rated by Standard & Poor's at AAA (highest rank) for long-term debt and A-1 + (highest rank) for short-term debt. Coupon rate of the five year government bond is 1.31% per year (updated on Mar. 30<sup>th</sup>, 2018 by <https://asianbondsonline.adb.or>)*

Một số trái phiếu đã phát hành thành công ở thị trường Singapore thời gian gần đây như sau:

*Some of the bonds have been issued successfully on the Singapore market recently as follows:*

Tên tổ chức phát hành <i>Issue party</i>	Thời hạn <i>Term</i>	Lãi suất (%/năm) <i>Coupon rate</i> (%/year)	Đồng tiền phát hành <i>Currency</i>
ICBC Singapore	03 năm <i>03 years</i>	1,875	USD
Lincoln Financing Holdings Pte. Ltd	05 năm <i>05 years</i>	7,375	USD
Temasek Holdings	08 năm <i>08 years</i>	1,5	USD
StarHub	10 năm <i>10 years</i>	3,55	USD
PSA International	10 năm <i>10 years</i>	2,5	USD

- Một số thị trường phát triển khác ở khu vực Châu Á là HongKong đang được Standard and Poor's xếp hàng ở mức tín nhiệm AAA (mức cao nhất) đối với nợ dài hạn và A-1+ (mức cao nhất) đối với nợ ngắn hạn. Một số trái phiếu đã phát hành thành công ở thị trường HongKong gần đây như sau:

*Another developed market in Asia is Hong Kong market which is rated by Standard & Poor's at AAA (highest rank) for long-term debt and A-1 + (highest rank) for short-term debt. Some of the bonds recently issued successfully on Hong Kong market are as follows:*

Tên tổ chức phát hành <i>Issue party</i>	Thời hạn <i>Term</i>	Lãi suất (%/năm) <i>Coupon rate</i> (%/year)	Đồng tiền phát hành <i>Currency</i>
Road King Infrastructure	03 năm <i>03 years</i>	5	USD
Regal Hotels International	05 năm <i>05 years</i>	3,875	USD
CSI Properties	05 năm <i>05 years</i>	4,875	USD
Sun Hung Kai Properties	10 năm <i>10 years</i>	2,3	USD
AIA Group	10 năm <i>10 years</i>	2,923	USD

- Đối với thị trường phát hành trái phiếu là thị trường Hàn Quốc: thị trường trái phiếu Hàn Quốc được S&P xếp hạng ở mức tín nhiệm AA (mức cao thứ ba) đối với nợ dài hạn và A-1+ (mức cao

nhất) đối với nợ ngắn hạn. Một số trái phiếu đã phát hành thành công ở thị trường Hàn Quốc gần đây như sau:

*For Korea's Bond Issuance Market: Korea's bond market is rated by the Standard & Poor's at AA (third highest rank) for long-term debt and A-1+ (highest rank) for short-term debt. Some of the bonds issued successfully in the Korean market recently are as follows:*

Tên tổ chức phát hành <i>Issue party</i>	Thời hạn <i>Term</i>	Lãi suất (%/năm) <i>Coupon rate</i> (%/year)	Đồng tiền phát hành <i>Currency</i>
Samsung C&T	03 năm <i>03 years</i>	1,736	KRW
KEXIM	05 năm <i>05 years</i>	2,125	USD
Kia Motors	05 năm <i>05 years</i>	2,625	USD
SBC	10 năm <i>10 years</i>	2,236	USD
Korea Gas Corp	10 năm <i>10 years</i>	2,325	USD

- Xếp hạng tín dụng: Theo báo cáo về xếp hạng tín dụng ngày 6/6 của S&P, điểm xếp hạng của Việt Nam duy trì ở mức BB- đối với các khoản vay nợ dài hạn và B đối với các khoản vay nợ ngắn hạn với triển vọng tăng lên mức ổn định. Thêm vào đó, điểm xếp hạng trong khu vực ASEAN của Việt Nam đã tăng từ mức BB- lên mức BB+ đối với các khoản nợ vay dài hạn và duy trì tại mức B đối với các khoản vay nợ ngắn hạn

*According to Standard & Poor's announcement dated June 6, Vietnam's credit ratings is maintained at 'BB-' for long-term debts and at 'B' for short-term debts, with a view of upgrading to 'stable'. In addition, Vietnam's long-term credit rating in ASEAN has been upgraded to 'axBB+' from the previous 'axBB'. Vietnam's short-term rating in ASEAN is maintained at 'axB'.*

- Từ các dẫn chứng và phân tích ở trên, Công ty tin rằng việc phát hành tại thị trường Hàn Quốc cho các nhà đầu tư Hàn Quốc là phù hợp và khả thi cho giai đoạn hiện nay

*Based on the above references and analysis, the issuer believes that issuing bonds on the Korean market to Korean investors is favorable and feasible for the time being.*